

Bản án số: 47/2023/HS-PT

Ngày 08/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn C

Ông Vương Minh Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 848/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Võ Chí C, do có kháng cáo của bị hại Võ Thị Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo bị kháng cáo:

Võ Chí C (Tên gọi khác: không), sinh năm 1999.

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện C tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; cha Võ Văn Q, sinh năm 1973 và mẹ Nguyễn Thị H Ngọc, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bắt tạm giam ngày 19/5/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Tài thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Chí C là cháu ruột của bị hại Võ Thị Q, sinh năm 1974, ngụ Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do không tiền tiêu xài và nghiện chơi trò chơi

BINOMO qua mạng Zalo, nên C nói dối với bà Q là C đang làm trưởng Phòng kinh doanh tại C ty Kim Oanh mua bán đất động sản địa chỉ tại số 265/1, khu phố Thành Hòa B, phường An Thành, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương, C được cử đi Nhật để học, được hỗ trợ vốn 5 tỷ đồng để kinh doanh mua đất, từ đó rủ bà Q hùn vốn để kinh doanh, mua đất, lợi nhuận sẽ chia cho bà Q hưởng 10%, thực chất những nội dung này do C tự đặt ra, nhằm chiếm đoạt tiền của bà Q, C không có tiền, không có mua bán, kinh doanh, không có đất, không có đi học ở Nhật...do C là cháu ruột bà Q, tin tưởng C nói thật, mặt khác do ham lợi nhuận 10% nên bà Q nhiều lần giao tiền, vàng cho C, nhưng C không đưa tiền lợi nhuận gì cho bà Q, nên làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của C.

Với thủ đoạn gian dối nêu trên, từ tháng 3/2018 đến tháng 6/2018 C chiếm đoạt của bị hại Quyền tổng cộng 627.500.000đ và 05 chỉ vàng 24k, 08 chỉ 18k. Cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 08/3/2018, C nói dối với bà Q rủ hùn mua đất ở Đồng Nai (không nói diện tích, địa chỉ đất), do là cháu ruột, nên bà Q tin tưởng, giao tiền mặt cho C 73.000.000đ tiêu xài hết.

Lần thứ 2: Ngày 16/3/2018 C nói dối rủ bà Q hùn mua đất ở Đồng Nai, C thuê xe ô tô chở bà Q đi Bình Dương ngủ một đêm, sáng ngày 17/3/2018 chở bà Q đi xem đất, trên đường đi khi đến địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (không rõ địa chỉ cụ thể), thấy bãi đất trống, C nói đất của C, tự nói đại số thửa đất là 3.375m², cho rằng đất của C và rủ bà Q hùn mua, tin tưởng, nên bà Q đồng ý đưa cho C 100.000.000đ, C kêu bà đưa thêm 10.000.000đ nói dối để mua trụ đá phân lô. Tổng chiếm đoạt 110 triệu đồng tiêu xài hết.

Lần thứ 3: Ngày 23/3/2018 C nói dối và kêu bà Q hùn đặt cọc mua thửa đất gần với diện tích đất mà C dẫn bà Q xem trước đó, (*huyện Trảng Bom, lần thứ 2 nêu trên*), C nói dối đi học ở Nhật mới về, tài khoản của C không chuyển tiền được, nên C nhắn tin tài khoản của Đặng Quốc Đoàn cho bà Q (*C nói dối Đoàn làm chung C ty của C, thực tế Đoàn chỉ lái taxi nên quen*), bà Q đến ngân hàng Sacombank huyện T nộp 100 triệu đồng cho C qua tài khoản của anh Đoàn 050074075311, anh Đoàn không biết C lừa đảo tiền của bà Q và anh Đoàn không hưởng lợi gì.

Lần thứ 4: Ngày 27/3/2018 C tiếp tục nói dối với bà Q chuyển tiền cho C để hùn vốn đặt cọc mua thửa đất gần với diện tích đất mà C đã dẫn bà Q xem trước đó (*lần 2, 3 nêu trên*), bà Q đến ngân hàng Sacombank huyện T nộp 50.000.000 đồng qua tài khoản của C là 050087135680, C tiêu xài hết.

Lần thứ 5: Ngày 03/4/2018 C nói dối bà Q là cần tiền đặt cọc mua 01 thửa đất ở Bình Dương (*không nói diện tích, địa chỉ đất*), bà Q đồng ý đến ngân hàng Sacombank huyện T nộp tiền cho C là 99.500.000đ, qua tài khoản của C 050087135680, C tiêu xài hết.

Lần thứ 6: Ngày 05/4/2018 C nói dối với bà Q rủ hùn mua đất ở Bình Dương (*không nói diện tích, địa chỉ đất*), tin tưởng bà Q đến ngân hàng Sacombank huyện T nộp cho C 50.000.000 đồng, qua tài khoản của C 050087135680, C tiêu xài hết.

Lần thứ 7: Ngày 10/4/2018 C nói dối với bà Q là C ty Kim Oanh có đầu tư mua đất ở tỉnh Bình Phước để người Đài Loan mở C ty, rủ mua thửa đất giá là 295.000.000đ (*không nói diện tích, địa chỉ đất*), C kêu bà Q mỗi người hùn phân nửa tiền, sau khi mua xong thì chia đất ra làm hai, ai nấy đứng tên, bà Q đồng ý gửi tiền và vàng cho C, bà Q mượn tiền và vàng nhờ 02 người chị em ruột đưa giùm tiền, vàng cho C gồm: Võ Thị Lành (sn 1980 em ruột bà Q) giao 10.000.000đ, 05 chỉ vàng 24k và Võ Thị Giới (sn 1962, chị ruột) giao 08 chỉ vàng 18k.

Ngày 11/4/2018 bà Q tiếp tục đến ngân hàng Sacombank huyện T nộp 5000.000đ qua tài khoản của C 050087135680.

Ngày 15/4/2018 bà Q chuyển cho C 50.000.000đ qua cửa hàng điện máy xanh huyện T.

Ngày 21/4/2018 C trực tiếp đến nhà bà Q nhận 60.000.000đ.

Theo Sổ Tài Chính tỉnh Đồng Tháp: Xác định giá vàng tại thời điểm ngày 10/4/2018 vàng 18k là 3.350.000đ/chỉ và vàng 24k là 3.700.000đ/chỉ.

Như vậy: 05 chỉ vàng 24k x 3.700.000đ = 18.500.000đ và 08 chỉ vàng 18k x 3.350.000đ = 26.800.000 đ. Tổng cộng: 45.300.000đ.

Tổng cộng C chiếm đoạt lần thứ 7 là: 170.300.000đ.

Lần thứ 8: Ngày 03/6/2018 C nói dối với bà Q là đang mua nhà của người Đài Loan tại Bình Dương (*không nói diện tích, địa chỉ*), còn thiếu 20 triệu đồng để trả tiền nhà đất, nên bà Q tin tưởng và đồng ý đến điện máy xanh huyện T, chuyển cho C 20.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Vật chứng:

Bị hại Võ Thị Q giao nộp: 03 tờ giấy biên nhận tiền đặt cọc (ghi ngày 27/3/2018, 29/3/2018 và 29/4/2018); 05 giấy nộp tiền Ngân hàng Sacombank huyện T.

Kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 17/6/2022: Chữ ký, chữ viết trên 03 tờ giấy biên nhận tiền đặt cọc là chữ ký và chữ viết của Võ Chí C.

Đối chiếu nợ giữa bị cáo Võ Chí C và bị hại Võ Thị Q: 02 bên đã đối chiếu thống nhất Võ Chí C đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Quyền 08 lần như nội dung nêu trên, số tiền bị chiếm đoạt là 627.500.000đ và 05 chỉ vàng 24k, 08 chỉ vàng 18k = 45.300.000đ. Tổng cộng 672.800.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Chí C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Chí C 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 19-5-2022.

- Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường của bị cáo Võ Chí C đối với bị hại Võ Thị Q.

Buộc bị cáo Võ Chí C có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị Q số tiền 442.500.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022 bị hại Võ Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo có khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo còn nhỏ tuổi bị bạn bè, lôi kéo dụ dỗ; gia đình hoàn cảnh rất khó khăn.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Bị hại Võ Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp được tài liệu mới, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 12 năm tù là phù hợp, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là quá nghiêm khắc, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, bởi lẽ tổng số tiền 672.800.000đ bị cáo chiếm đoạt 8 lần được xác định là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự nhưng vẫn áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Bị cáo Võ Chí C có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xử dưới khung hình phạt, cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, mong Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm tranh tụng của luật sư: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, không áp dụng tình tiết định khung khác, bị cáo phạm tội nhiều lần nên đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Bị cáo có lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị hại Võ Thị Q đúng luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Chí C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo C rất nguy hiểm, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo chiếm đoạt tiền nhiều lần của bị hại, tổng số tiền là 672.800.000 đồng dùng để tiêu xài và chơi trò chơi BINOMO nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo, đã gây thiệt hại, khó khăn cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo tác động gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời căn cứ vào việc bị cáo phạm tội nhiều lần, thể hiện xem thường pháp luật và các lần phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp.

[3]. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không cung cấp được tài liệu mới, để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại trình bày trong đơn cho rằng trong vụ án này còn có đồng phạm khác, song không cung cấp được tài liệu để chứng minh; trong khi đó bị cáo xác định chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại, phù hợp với tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đơn kháng cáo của bị hại không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Võ Thị Q, giữ y bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại bà Võ Thị Q; Giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp như sau:

Tuyên bố bị cáo Võ Chí C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Chí C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Chí C 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- CA tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp (1);
- Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Tháp (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu HS(1) VP(6)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý